

Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 8 năm 2022

Số: 3269/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2020/TLST-DS ngày 19/6/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số X Đường Y, phường B, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số I Đường Z, ấp B, phường T, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số I Đường Z, ấp B, phường T, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền số công chứng 007396 quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/7/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Lê Văn D.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số I Đường Z, ấp B, phường T, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số I Đường Z, ấp B, phường T, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy ủy quyền số công chứng 007396 quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/7/2020 lập tại Văn phòng Công chứng Lê Văn D.

3.2 Công ty Cổ phần T

Địa chỉ: 202 L, Phường K, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị H, sinh năm 1970 hoặc ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1984 hoặc ông Nguyễn Tấn Đạt, sinh năm 1979 theo Giấy ủy quyền số 01/2020/TML-UQ ngày 12/7/2020.

3.3 Ông Hồ Ngọc M, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số X Đường Y, phường B, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

3.4 Chị Phạm Ngọc PT, sinh năm 1997

3.5 Chị Phạm Ngọc TP, sinh năm 2005

Cùng địa chỉ: Số I Đường Z, ấp B, phường T, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

3.8 Phòng Công chứng Số 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Lệ T – Trưởng phòng

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định nhà đất tọa lạc tại Số I Đường Z, ấp B, phường T, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 50-1, tờ bản đồ số 09 (sơ đồ nền), diện tích 560,6m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1398/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 01/9/2003, đăng ký biến động sang tên ông Phạm Văn N ngày 10/8/2007, ông Phạm Văn N đã chuyển nhượng nhà đất trên cho ông Võ Văn H (Mất năm 2018) theo Hợp đồng mua bán nhà ở số 10479/HĐ-MBN, sổ công chứng 10749 quyển số 3 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/5/2010 lập tại Phòng Công chứng Số 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Võ Thị T là người được hưởng thừa kế di sản là nhà đất trên theo “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” ngày 11/9/2018 được Văn phòng Công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số công chứng 23641, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2018 và “Di chúc” ngày 16/4/2019 được Văn phòng Công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận số công chứng 9888, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/4/2019.

3. Ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị Ngọc N và những người đang cư trú tại nhà đất trên đồng ý bàn giao nhà đất cho Bà Võ Thị T quản lý, sử dụng vào ngày 26/8/2022.

Ngay khi thực tế nhận bàn giao nhà đất, Bà Võ Thị T đồng ý hỗ trợ cho ông Phạm Văn N số tiền 1.800.000.000 (Một tỷ tám trăm triệu) đồng. Phương thức thanh toán làm 01 (Một) đợt.

Đôi bên tự giao nhận tiền, tự giao nhận nhà đất trực tiếp với nhau.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Võ Thị T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và được hưởng mọi quyền lợi đối với nhà đất Số I Đường Z, ấp B, phường T, Quận 2 nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Ông Phạm Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028458 do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 04/3/2021. Bà Võ Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí.

Nguyên đơn Bà Võ Thị T tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Nguyên đơn đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngọc Phú